

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DẦU TIẾNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số:46/2023/HS-ST
Ngày: 21-8-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Tuyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Thu Thu;
- Ông Trương Hữu Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Võ Thế Duẩn - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 40/2023/TLST-HS ngày 11 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2023/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 8 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Văn T, sinh năm 1985, tại tỉnh Bình Dương; nơi cư trú: Ấp H1, xã L, huyện D, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T1, sinh năm 1962 (đã chết) và bà Nguyễn Thị H2, sinh năm 1966; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị T2, sinh năm 1989; có 02 người con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2008; tiền án: Ngày 21/9/2020 Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tuyên phạt 01 năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm về tội Gá bạc theo Bản án số 67/2020/HSST. Tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 04/10/2021, Công an xã L ra Quyết định số 190/QĐ-XPHC về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bằng hình thức phạt tiền, số tiền 750.000 đồng (đã đóng phạt vào ngày 05/10/2021). Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/3/2023 cho đến nay. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Lê Thị Kim Cúc, sinh năm 1983. HKTT: Số 1147, N, tổ 3, phường K, thị xã Y, tỉnh Thừa Thiên Huế. Xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 17 giờ 30 phút, ngày 16/3/2023, Công an xã Đ trong quá trình tuần tra đảm bảo An toàn giao thông trên địa bàn xã, khi tới đoạn đường ĐT 750 thuộc ấp D1, xã Đ, huyện D, tỉnh Bình Dương phát hiện Lê Văn T có biểu hiện nghi vấn nên đã dừng xe kiểm tra. Qua kiểm tra, Công an xã Đ phát hiện bên trong bao thuốc lá màu trắng có in chữ BÀU BÀNG mà Lê Văn T bỏ trong túi quần bên phải có 01 gói nylon hàn kín một đầu, chứa tinh thể màu trắng, đối tượng T khai nhận là ma túy đá. Công an xã Đ tiến hành bắt giữ và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối tượng Lê Văn T về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ toàn bộ vật chứng có liên quan tiếp tục điều tra, xác minh, xử lý.

Quá trình điều tra Lê Văn T khai nhận: T là người nghiện ma túy và sử dụng trái phép chất - ma túy từ năm 2019, loại ma túy T sử dụng là ma túy đá. Vào khoảng 07 giờ 00 phút, ngày 16/03/2023 T điều khiển xe mô tô biển số: 75H5-9327 đi từ nhà tại ấp H1, xã L, huyện D, tỉnh Bình Dương đến công ty Thép Bình Dương thuộc ấp L1, xã L, huyện D, tỉnh Bình Dương để đi làm. T làm tới khoảng 15 giờ 00 phút, ngày 16/03/2023 thì xin nghỉ về sớm đi qua Tây Ninh chơi. Sau đó T đến khu vực gần khu công nghiệp Phước Đông thuộc tỉnh Tây Ninh mua ma túy của một đối tượng (không rõ nhân thân lai lịch) với giá 300.000 đồng đem về sử dụng. Sau khi mua ma túy xong T bỏ vào bao thuốc lá và điều khiển xe đến đoạn đường ĐT 750 thuộc ấp D1, xã Đ thì bị Công an xã Đ kiểm tra, bắt quả tang cùng tang vật gồm:

Một gói nylon hàn kín một đầu, bên trong có chứa tinh thể màu trắng, chưa xác định trọng lượng/khối lượng được niêm phong trong bì thư dán kín có chữ ký của cán bộ niêm phong Nguyễn Trọng H, ông Nguyễn Hồng B – Phó Trưởng Công an xã Đ, người chứng kiến Lê Văn T, mộc dấu của Công an xã Đ (Kèm theo biên bản niêm phong); 01 bao thuốc lá màu trắng, có in chữ BÀU BÀNG, kích thước 06cm x 09cm, đã qua sử dụng; 01 xe mô tô hiệu HONDA wave, màu xanh, biển số 75H5-9327, số máy: Không rõ, số khung: VOGWCH0130G*022137*, đã qua sử dụng;

Bản kết luận giám định số 146/KL-KTHS (MT) ngày 21/3/2023, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Mẫu chất màu trắng gửi giám định là ma túy có khối lượng/trọng lượng 0,1160 gam, loại Methamphetamine.

Tại Cáo trạng số 38/CT-VKSĐT-HS ngày 11 tháng 7 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng đã truy tố bị cáo Lê Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Văn T từ 18 tháng đến 20 tháng tù;

- Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu LIFAN, màu xanh, biển số 75H5-9327, số máy: VDG1P53FMH 22137, số khung VDGWCH013DG022137, loại xe 02 bánh từ 50-175 cm³, dung tích xi lanh 108, số loại C110, đã qua sử dụng tạm giữ của Lê Văn T. Quá trình điều tra xác định: Đây là xe do Lê Thị Kim Cúc, sinh năm 1983, cư trú tại xã P, huyện P1, tỉnh Thừa Thiên Huế là người đứng tên chủ sở hữu. Vào năm 2017 bà Cúc đã bán chiếc xe này cho người khác (không rõ nhân thân, lai lịch) nhưng không làm thủ tục sang tên theo quy định, hiện tại không có yêu cầu gì khác. Đồng thời quá trình làm việc Lê Văn T khai nhận đây là xe của cha ruột T tên Lê Văn T1, sinh năm 1962, ngụ cùng địa chỉ với T (ông T1 đã chết vào năm 2021) để lại cho T sử dụng. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng đã đăng thông báo truy tìm chủ sở hữu theo quy định nhưng không có ai nhận nên đề nghị xử lý giao trả cho T.

Đối với mẫu tinh thể màu trắng gửi giám định là ma túy có khối lượng/trọng lượng còn lại sau giám định là 0,0456 gam, loại Methamphetamine; 01 bao thuốc lá màu trắng có in chữ BÀU BÀNG, kích thước 06cm x 09 cm đã qua sử dụng là vật chứng của vụ án thu giữ của Lê Văn T là công cụ phương tiện, tang vật bị cấm sử dụng hoặc sử dụng vào việc phạm tội nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Đối với người bán trái phép chất ma túy cho Lê Văn T do không xác định được nhân thân, lai lịch của đối tượng nên Cơ quan cảnh sát điều tra không có căn cứ để điều tra, xử lý.

Tại phiên tòa: Bị cáo Lê Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu. Bị cáo không tranh luận gì về tội danh, điều khoản truy tố mà đại diện Viện kiểm sát đưa ra. Lời nói sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Dầu Tiếng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, Kiểm sát viên, thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Lê Văn T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, các lời khai thống nhất với nhau về quá trình thực hiện

hành vi phạm tội, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ những chứng cứ nêu trên có căn cứ kết luận: Vào khoảng 15 giờ 00 phút, ngày 16/3/2023, Lê Văn T điều khiển xe mô tô biển số 75H5-9327 đến tỉnh Tây Ninh gặp và mua của một người không rõ nhân thân, lai lịch với số tiền 300.000 đồng ma túy loại Methamphetamine có khối lượng/trọng lượng 0,1160 gam rồi cất giấu bên trong 01 gói nylon hàn kín một đầu đem về sử dụng, khi T chạy xe đến đoạn đường ĐT 750 thuộc ấp D1, xã Đ, huyện D, tỉnh Bình Dương thì bị Công an xã Đ phát hiện bắt giữ, cùng tang vật.

[3] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo T là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo đã từng bị Công an xã L ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nhưng bị cáo không khắc phục, cai nghiện mà lại tiếp tục sử dụng ma túy và phạm tội. Bị cáo đã tàng trữ ma túy để sử dụng và bị Công an bắt quả tang cùng với tang vật là 01 gói nylon hàn kín một đầu chứa chất màu trắng có khối lượng/trọng lượng 0,1160 gam. Tại Bản kết luận giám định số 146/KL-KTHS (MT) ngày 21/3/2023, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Mẫu chất màu trắng gửi giám định là ma túy có khối lượng/trọng lượng 0,1160 gam, loại Methamphetamine. Như vậy, Cáo trạng số 38/CT-VKSDT-HS ngày 11/7/2023 cũng như phần luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng đã truy tố bị cáo Lê Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Tại phiên toà, bị cáo T có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử cân nhắc giảm một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Bị cáo T đã từng bị Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tuyên phạt 01 năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm về tội Đánh bạc theo Bản án số 67/2020/HSST, chưa được xoá án tích mà lại tiếp tục phạm tội do cố ý thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h, khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo cũng có nhân thân xấu khi đã từng bị Công an xã L ra Quyết định số 190/QĐ-XPHC về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bằng hình thức phạt tiền, số tiền 750.000 đồng (đã đóng phạt vào ngày 05/10/2021).

[6] Sau khi xem xét đầy đủ các yếu tố cấu thành tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, thấy rằng, bị cáo có nhân thân xấu, không có khả năng tự cải tạo và nhằm đảm bảo cho công tác đấu tranh phòng chống tội phạm ma túy tại địa phương nên cần thiết phải xử phạt hình phạt tù với mức án nghiêm đủ sức răn đe đối với bị cáo, đồng thời, phòng ngừa chung cho xã hội.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu có dán chữ Wave α , lốc máy xe hiệu LIFAN, màu xanh, biển số 75H5-9327, số máy: VDG1P52FMH*022137*, số khung VDGWCH013DG*022137*, loại xe 02 bánh từ 50-175 cm³, dung tích xi lanh 108, số loại C110, đã qua sử dụng (tình trạng vật chứng tại thời điểm giao nhận: xe đã cũ, không có gương chiếu hậu bên phải, không bửng) tạm giữ của Lê Văn T. Quá trình điều tra xác định: Đây là xe do Lê Thị Kim Cúc, sinh năm 1983, cư trú tại xã P, huyện P1, tỉnh Thừa Thiên Huế là người đứng tên chủ sở hữu. Vào năm 2017, bà Cúc đã bán chiếc xe này cho người khác (không rõ nhân thân, lai lịch) nhưng không làm thủ tục sang tên theo quy định, hiện tại không có yêu cầu gì khác. Đồng thời quá trình làm việc Lê Văn T khai nhận đây là xe của cha ruột T tên Lê Văn T1, sinh năm 1962, ngụ cùng địa chỉ với T (ông T1 đã chết vào năm 2021) để lại cho T sử dụng. Vì vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng đã đăng thông báo truy tìm chủ sở hữu theo quy định nhưng không có ai xác nhận quyền sở hữu. Có cơ sở xác định chiếc xe mô tô nói trên là tài sản của bị cáo T, không sử dụng vào việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 (một) bì thư được niêm phong ghi số 146/PC09 (là mẫu vật trong Quyết định trưng cầu giám định số 43/QĐ ngày 16/3/2023 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện D, tỉnh Bình Dương), có chữ ký của cán bộ niêm phong Nguyễn Thanh C, ông Nguyễn Trọng Hoà; chữ ký của ông Nguyễn Hồng Bắc và hình dấu đỏ của Công an xã Đ và giấy niêm phong có chữ ký của Lê Văn T (người chứng kiến), Nguyễn Ngọc X (cán bộ giao mẫu), Hồ Minh Z (cán bộ nhận mẫu) và hình dấu đỏ niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương. Khối lượng mẫu vật niêm phong là 0,0456gam; 01 (một) bao thuốc lá màu trắng có in chữ BÀU BÀNG, kích thước 06cm x 09cm, đã qua sử dụng (bao thuốc lá bên trong rỗng) là vật chứng của vụ án thu giữ của Lê Văn T là công cụ phương tiện, tang vật bị cấm sử dụng, sử dụng vào việc phạm tội nên nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với người bán trái phép chất ma túy cho Lê Văn T do không xác định được nhân thân, lai lịch của đối tượng nên Cơ quan cảnh sát điều tra không có căn cứ để điều tra, xử lý là phù hợp.

[8] Xét ý kiến luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo về phần tội danh, điều khoản áp dụng và mức hình phạt là có căn cứ phù hợp với các tình tiết của vụ án nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội “tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lê Văn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/3/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) bì thư được niêm phong ghi số 146/PC09 (là mẫu vật trong Quyết định trưng cầu giám định số 43/QĐ ngày 16/3/2023 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện D, tỉnh Bình Dương), có chữ ký của cán bộ niêm phong Nguyễn Thanh C, ông Nguyễn Trọng Hoà; chữ ký của ông Nguyễn Hồng Bắc và hình dấu đỏ của Công an xã Đ và giấy niêm phong có chữ ký của Lê Văn T (người chứng kiến), Nguyễn Ngọc X (cán bộ giao mẫu), Hồ Minh Z (cán bộ nhận mẫu) và hình dấu đỏ niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương. Khối lượng mẫu vật niêm phong là 0,0456gam.

+ 01 (một) bao thuốc lá màu trắng có in chữ BẦU BÀNG, kích thước 06cm x 09cm, đã qua sử dụng (bao thuốc lá bên trong rỗng).

Trả lại cho bị cáo Lê Văn T 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu có dán chữ Wave α , lốc máy xe hiệu LIFAN, màu xanh, biển số 75H5-9327, số máy: VDG1P52FMH*022137*, số khung VDGWCH013DG*022137*, loại xe 02 bánh từ 50-175 cm³, dung tích xi lanh 108, số loại C110, đã qua sử dụng (tình trạng vật chứng tại thời điểm giao nhận: xe đã cũ, không có gương chiếu hậu bên phải, không bùng).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/8/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương).

3. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Văn T phải nộp số tiền 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (21/8/2023)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- Công an huyện Dầu Tiếng;
- CC THADS huyện Dầu Tiếng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VT.

Phạm Ngọc Tuyên